

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH**

TỈNH TÂY NINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2019
V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Quan Lộc**

2. Ông **Phạm Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **P.T.T.H**, sinh năm 1989 (có mặt);

Trú tại địa chỉ: Số 27, ấp C.L, xã C.G, huyện G.D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh **N.T.T**, sinh năm 1985;

Trú tại địa chỉ: Số 47A, ấp B.K, xã L.T.N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2019 và các lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị P.T.T.H trình bày:

Chị và anh N.T.T chung sống vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L.T.N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.T.T.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Phạm Nhật Trường, sinh ngày 24/9/2013. Trường hợp ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị P.T.T.H trình bày không có.

+ Bị đơn – anh N.T.T (vắng mặt).

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị H có mặt, anh T vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.T.H đối với anh N.T.T.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Phạm Nhật Trường, sinh ngày 24/9/2013 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh N.T.T nhiều lần để tiến hành ghi lời khai, hoà giải và xét xử nhưng anh T không tham gia hoà giải cũng như không dự phiên tòa hôm nay. Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, thông báo cho anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị P.T.T.H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị và anh N.T.T chung sống vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L.T.N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, theo chị H Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2016. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P.T.T.H yêu cầu được ly hôn với anh N.T.T.

[2] Quá trình thu thập chứng cứ anh N.T.T không nộp bản tự khai, không tham gia hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của anh T, anh T từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ lời khai của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.T.H.

[3] Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Phạm Nhật Trường, sinh ngày 24/9/2013, giao cháu Trường cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy H trình bày không có.

[5] Về án phí: Chị P.T.T.H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.T.T.H đối với anh N.T.T. Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Nhật Trường, sinh ngày 24/9/2013 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P.T.T.H trình bày không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P.T.T.H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013062 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho chị các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THÀNH DIỆP